

ngành nội địa trước sức ép cạnh tranh từ các doanh nghiệp nước ngoài. Tuy nhiên, những năm trở lại đây, thế giới chứng kiến sự bùng nổ của các chính sách bảo hộ thương mại mạnh mẽ hơn bao giờ hết, đặc biệt là xung đột thương mại giữa các nền kinh tế lớn: Trung Quốc – Hoa Kỳ; Trung Quốc – Ôt-xtrây-li-a; Hoa Kỳ - EU; EU và Trung Quốc; hay Nga và các quốc gia phương Tây. Các nền kinh tế này dùng các biện pháp bảo hộ như kết quả của căng thẳng chính trị và đe dọa an ninh, chứ không chỉ là mục đích bảo vệ thương mại nội địa. Điều này đã làm cho tình trạng phân chia các chuỗi giá trị, tổn thất kinh tế cho người sản xuất, doanh nghiệp, lạm phát và mức giá cao hơn cho người tiêu dùng trở nên nghiêm trọng hơn.

Trước bối cảnh đó, các quốc gia trên thế giới rất tích cực hoàn thiện hệ thống pháp luật PVTM. Từ năm 2018 đến nay, rất nhiều quốc gia có thông báo sửa đổi hoặc thay thế pháp luật PVTM<sup>1</sup>, các quốc gia thành viên WTO cũng dành sự quan tâm trao đổi, thảo luận tích cực về các quy định mới về PVTM của các nước. Thông qua việc theo dõi, đánh giá xu hướng thay đổi pháp luật PVTM của một số thành viên WTO tích cực sử dụng các công cụ PVTM, Việt Nam có thể nghiên cứu, áp dụng một số bài học kinh nghiệm của các nước nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật PVTM Việt Nam nói chung và các quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP nói riêng.

### **3.2. Quy định pháp luật PVTM và sự thay đổi chính sách của Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU) và Canada**

#### **3.2.1. Hoa Kỳ**

Chính sách PVTM của Hoa Kỳ dưới thời Tổng thống Joe Biden đã trải qua 01 lần sửa đổi vào cuối năm 2021 và hiện nay đang tiếp tục được rà soát, đề xuất sửa đổi.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã thông báo sửa đổi một số nội dung trong quy định pháp luật về điều tra CBPG và CTC. Các quy định sửa đổi này lần lượt có hiệu lực từ ngày 20 tháng 10 và ngày 4 tháng 11 năm 2021. Một số sửa đổi cụ thể:

##### *a. Sửa đổi quy định liên quan đến điều tra chống lẩn tránh thuế*

Quy định mới tách riêng việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm (scope ruling) khỏi phạm vi điều tra chống lẩn tránh thuế (anti-circumvention) và quy định cụ thể hơn về quy trình, thủ tục điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM của DOC, như vấn đề tự khởi xướng điều tra, thời hạn điều tra và ra kết luận, cho phép

<sup>1</sup> Các thông báo được đăng tải công khai trên cơ sở dữ liệu mở của WTO: [https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/FE\\_Browse/FE\\_B\\_009.aspx?TopLevel=1435](https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/FE_Browse/FE_B_009.aspx?TopLevel=1435)

Hoa Kỳ điều tra trên phạm vi toàn quốc (chỉ chọn một số bị đơn bắt buộc để điều tra, nhưng kết luận cuối cùng áp dụng chung cho tất cả các công ty khác).

Tuy nhiên, điểm thay đổi đáng kể và có tác động lớn nhất là quy định sửa đổi cho phép áp dụng thuế hồi tố (retrospective). Theo đó, quy định sửa đổi cho phép Lệnh áp thuế gốc được mở rộng với tất cả các lô hàng chưa thanh khoản hải quan<sup>2</sup>, bao gồm cả các lô hàng đã nhập vào Hoa Kỳ trước thời điểm khởi xướng điều tra vụ việc. Theo quy định cũ, Lệnh áp thuế chỉ có thể mở rộng với các lô hàng chưa thanh khoản hải quan mà nhập vào Hoa Kỳ vào hoặc sau thời điểm khởi xướng điều tra vụ việc.

*b. Sửa đổi quy định liên quan đến điều tra CBPG/CTC*

Các sửa đổi trong quy định về điều tra CBPG/CTC chủ yếu tập trung vào việc nộp đăng ký tham gia vụ việc, rà soát nhà xuất khẩu mới, thời hạn nộp các bản bình luận về tính đại diện của ngành sản xuất trong nước,...

*c. Đánh giá tác động của việc sửa đổi đối với Việt Nam*

- Phần lớn các quy định sửa đổi lần thứ nhất chỉ “luật hóa” quy trình thủ tục, thông lệ, thực tiễn điều tra chống lẩn tránh của DOC vốn chưa được hướng dẫn cụ thể trước đây. Điều này giúp tăng cường tính minh bạch của quy trình điều tra, giúp các bên có liên quan dễ dàng hình dung và có các bước chuẩn bị để xử lý vụ việc.

- Tuy nhiên, một số quy định sửa đổi theo hướng tăng quyền định đoạt của DOC có thể gây khó khăn nhất định cho các nhà sản xuất/xuất khẩu và thậm chí chính các nhà nhập khẩu của Hoa Kỳ. Cụ thể như, việc áp dụng thuế hồi tố với điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và điều tra chống lẩn tránh thuế đặt nhà nhập khẩu, xuất khẩu vào tình huống khó khăn. Do vào thời điểm nhập khẩu hàng vào Hoa Kỳ, nhà nhập khẩu có thể không lường trước được khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra và áp thuế hồi tố với sản phẩm, dẫn đến nhà nhập khẩu có khả năng phải nộp bổ sung thuế trong trường hợp hồi tố với tất cả các lô hàng chưa thanh khoản hải quan trong khoảng thời gian khá dài (có thể lên tới 10 tháng trước khi DOC ra quyết định). Việc khó định đoán như vậy sẽ khiến các nhà nhập khẩu có xu hướng lựa chọn hàng hóa của các nước ít rủi ro bị điều tra xem xét phạm vi sản phẩm/chống lẩn tránh thuế.

<sup>2</sup> Các lô hàng chưa thanh khoản hải quan là các lô hàng chưa hoàn tất quyết toán thuế với CBP. Khi nhập khẩu vào Hoa Kỳ, hàng hóa nộp thuế tạm tính, sau đó được đưa vào lưu thông và được coi là chưa thanh khoản hải quan, cho tới khi CBP xác định được mức thuế chính xác phải nộp cho các lô hàng này. Thời gian để CBP xác định mức thuế chính xác cho các lô hàng này thường kéo dài 314 ngày kể từ ngày nhập khẩu.

- Với truyền thống nằm trong số các quốc gia thường xuyên bị Hoa Kỳ điều tra CBPG/CTC và điều tra chống lẩn tránh thuế do nghi ngờ lẩn tránh thuế từ Trung Quốc, quy định sửa đổi này sẽ làm gia tăng các vụ việc điều tra xem xét phạm vi sản phẩm và điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM với hàng xuất khẩu của Việt Nam, ảnh hưởng xấu đến xuất khẩu của ta sang thị trường này trong tương lai. Ngoài ra, do WTO không có quy định về chống lẩn tránh nên các quyết định của Hoa Kỳ trong các vụ việc này sẽ khó có thể bị kiện ra cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO. Xu hướng này đã được chứng minh trên thực tế. Trước tháng 9 năm 2021, số lượng các vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế PVTM mà DOC khởi xướng với Việt Nam mới là 09 vụ việc. Từ khi thông qua quy định mới đến nay, Hoa Kỳ đã khởi xướng 28 vụ việc điều tra chống lẩn tránh thuế với hàng xuất khẩu của Việt Nam.

### 3.2.2. Liên minh châu Âu (EU)

Pháp luật về chống bán phá giá, chống trợ cấp của Liên minh Châu Âu ra đời năm 1968 (Quy định (EEC) số 459/68 của Hội đồng ngày 5 tháng 4 năm 1968 về chống bán phá giá hoặc cấp tiền thưởng hoặc trợ cấp của các quốc gia không phải là thành viên của Cộng đồng kinh tế châu Âu)<sup>3</sup> và đã được sửa đổi và bổ sung nhiều lần chủ yếu nhằm đưa những nội dung mới của việc thực hiện Điều VI của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại 1994 vào luật của EU hiện nay. Quy định CBPG/CTC hiện hành của EU là Quy định 2016/1036 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu ngày 8/6/2016 về chống bán phá giá<sup>4</sup>; Quy định 2016/1037 ngày 8/6/2016 về chống trợ cấp với hàng nhập khẩu từ các nước không phải là thành viên EU.<sup>5</sup>

#### a. Quy định CBPG, chống trợ cấp

Quy định CBPG, chống trợ cấp của EU về cơ bản tuân thủ chặt chẽ với các cam kết WTO, tuy nhiên có một số nội dung khác biệt như:

- Bắt buộc áp dụng quy tắc áp thuế thấp hơn (*lesser duty rule*) (trong khi theo quy định WTO, quy tắc này không bắt buộc áp dụng).

- Quy định về *lợi ích công cộng* là một điều kiện để quyết định có áp đặt thuế/biện pháp chống bán phá giá hay không (bên cạnh 3 điều kiện khác là phá giá/trợ cấp; thiệt hại đáng kể; và mối quan hệ giữa việc bán phá giá/trợ cấp và thiệt hại).

<sup>3</sup> <https://op.europa.eu/en/publication-detail/-/publication/601ecff2-5419-4cee-b384-09d1862f6730/language-en>

<sup>4</sup> <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32016R1036>

<sup>5</sup> <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX:32016R1037>

Bên cạnh đó, để xử lý vấn đề kinh tế thị trường của Trung Quốc sau thời điểm năm 2016, tháng 12 năm 2017, EU đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung liên quan đến chống bán phá giá, chống trợ cấp. Những thay đổi về pháp luật chống bán phá giá, chống trợ cấp bao gồm:

(1) Đối với vấn đề *CBPG*, quy định thay đổi phương pháp mới để tính toán biên độ phá giá đối với hàng nhập khẩu từ các nước thứ ba trong trường hợp có sự “bóp méo” thị trường đáng kể hoặc có sự ảnh hưởng rộng rãi của nhà nước đối với nền kinh tế. Trong trường hợp này, Ủy ban sẽ sử dụng các giá trị chuẩn không bị bóp méo thay vào đó để xác định 'giá trị bình thường' của sản phẩm. Điều này có thể áp dụng cho tất cả các Thành viên WTO, nơi các biến dạng thị trường quan trọng được tìm thấy. Để chỉ ra rằng các biến dạng tồn tại, Ủy ban sẽ kiểm tra tất cả các bằng chứng trong mọi trường hợp, cũng như chuẩn bị các báo cáo cụ thể theo quốc gia<sup>6</sup>.

(2) Đối với vấn đề *chống trợ cấp*, quy định pháp lý mới này cũng bao gồm những thay đổi nhằm củng cố pháp luật chống trợ cấp của EU cho các vụ việc điều tra chống trợ cấp tương lai, bất kỳ khoản trợ cấp mới nào bị phát hiện trong quá trình điều tra đều có thể được tiến hành điều tra và đưa vào kết luận áp thuế cuối cùng.

*b. Quy định về biện pháp chống lẩn tránh biện pháp CBPG:*

Quy định về chống lẩn tránh thuế đầu tiên của EU được ban hành năm 1987 để chống lại việc Nhật Bản thành lập các nhà máy lắp ráp (screwdriver) tại EU. Năm 1990, một ban hội thẩm GATT đã kết luận rằng các quy định này là không phù hợp với GATT và EU đã ngừng sử dụng quy định này.

Sau đó, EU đã sửa đổi quy định của mình, hiện nay, EU có quy định riêng về chống lẩn tránh thuế CBPG/CTC tại 2 văn bản pháp luật khác nhau, bao gồm: *Điều 13* của Luật chống bán phá giá của EU (Quy định 2016/1036) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa bán phá giá từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu” và *Điều 23* của Luật Chống trợ cấp của EU (Quy định 2016/1037) của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng Châu Âu ngày 8 tháng 6 năm 2016 về “Bảo vệ trước hàng hóa trợ cấp từ các nước không phải thành viên của Liên minh Châu Âu” là cơ sở các quy định nội luật của EU về chống lẩn tránh thuế CBPG, CTC.

<sup>6</sup> <https://ec.europa.eu/trade/policy/accessing-markets/trade-defence/actions-against-imports-into-the-eu/anti-dumping/>

Năm 2018, EU ban hành Quy định số 2018/825 sửa đổi các quy định về chống bán phá giá, chống trợ cấp. Một số quy định được sửa đổi bổ sung:

- EU quy định cho phép các cá nhân, tổ chức đại diện cho Công đoàn ngành hoặc được Công đoàn ngành hỗ trợ nộp đơn yêu cầu điều tra CBPG/CTC;

- Sau khi EU ban hành Quyết định áp dụng biện pháp CBPG tạm thời, EC có thể chấp nhận cam kết giá của nhà xuất khẩu với điều kiện mức giá được cam kết có thể loại bỏ hiện tượng BPG và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước. Khi cam kết được chấp nhận, biện pháp CBPG tạm thời và CBPG cuối cùng sẽ không được áp dụng với hàng nhập khẩu có liên quan. Việc tăng giá theo cam kết giá không cao hơn mức có thể loại trừ biên độ BPG và thiệt hại của ngành sản xuất trong nước;

- Quy định mới về thủ tục ban hành Quyết định áp dụng biện pháp tạm thời;

- EU quy định cụ thể về các căn cứ xác định sự bóp méo đối với nguyên liệu thô: cơ chế định giá kép, thuế xuất khẩu, hạn ngạch xuất khẩu, cấm xuất khẩu, thuế tài chính đối với hàng xuất khẩu, yêu cầu cấp phép, giá xuất khẩu tối thiểu, giảm hoặc thu hồi thuế giá trị gia tăng (VAT), hạn chế về địa điểm làm thủ tục hải quan cho nhà xuất khẩu, danh sách nhà xuất khẩu đủ tiêu chuẩn, nghĩa vụ thị trường nội địa, khai thác tận thu nếu giá nguyên liệu đầu vào thấp hơn đáng kể so với giá đại diện trên thị trường quốc tế;

- EU cũng quy định một số căn cứ xác định vấn đề lợi ích công cộng. Ủy ban sẽ kiểm tra tất cả các thông tin thích hợp như năng lực dự phòng ở nước xuất khẩu, cạnh tranh về nguyên liệu thô và ảnh hưởng của chuỗi cung ứng đối với các công ty thuộc EU.

### 3.2.3. Canada

Pháp luật về các biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp của Canada được quy định tại:

- Đạo luật Các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (Special Import Measures Act – SIMA) (1984)<sup>7</sup> (trải qua một số lần sửa đổi, lần sửa đổi gần nhất là năm 2019)<sup>8</sup>, Quy định về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (Special import measures regulations): quy định về vấn đề điều tra phá giá, trợ cấp. Các quy định này điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan Hải quan và Biên phòng Canada (CBSA) là cơ quan có chức năng điều tra hành vi phá giá, trợ cấp.

<sup>7</sup> <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/S-15/page-1.html#h-437281>

<sup>8</sup> <https://laws-lois.justice.gc.ca/eng/acts/S-15/PITIndex.html>

- Đạo luật về Tòa Thương mại quốc tế Canada (the Canadian International Trade Tribunal- **CITT Act**) cùng với các quy định (regulations) và quy tắc (rules) của CITT:<sup>9</sup> quy định việc điều tra thiệt hại và áp dụng các biện pháp tự vệ. Các quy định này điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Tòa Thương mại quốc tế Canada (CITT) là cơ quan có chức năng điều tra vấn đề thiệt hại (trong vụ CBPG/CTC) và tự vệ. Đạo luật CITT cũng có các điều khoản liên quan đến điều tra tự vệ theo các hiệp định thương mại tự do song phương mà Canada tham gia ký kết.

Trong số các văn bản được liệt kê trong bảng trên, Đạo luật về các biện pháp nhập khẩu đặc biệt (SIMA) là văn bản quan trọng nhất, được ban hành vào năm 2004, sửa đổi vào năm 2016, 2017 và năm 2019. Gần đây nhất, năm 2020, Canada đã ban hành bổ sung một số quy định liên quan đến các biện pháp nhập khẩu đặc biệt áp dụng trong thời kỳ nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Các văn bản pháp luật đều được thông báo đầy đủ trên trang thông tin điện tử của WTO. Trong giai đoạn 2016, 2017, Canada đã bổ sung nhiều quy định hoàn thiện pháp luật PVTM, đặc biệt là các nội dung về điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp:

- Điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp: Canada bổ sung quy trình điều tra chống lẩn tránh thuế chống bán phá giá/ chống trợ cấp làm cơ sở mở rộng phạm vi áp dụng biện pháp nhằm bảo đảm hiệu lực của biện pháp trên thực tế.

- Rà soát phạm vi sản phẩm: Canada đưa ra quy trình xem xét đánh giá một sản phẩm cụ thể nhằm xem xét việc có đưa sản phẩm này vào phạm vi áp dụng biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp hay không.

- Giá bị bóp méo: Pháp luật Canada đưa ra quy định về việc áp dụng phương pháp tính toán thay thế trong trường hợp tình hình thị trường đặc biệt (Particular market situation – PMS) dẫn đến các giá trị thông thường bị bóp méo.

- Sự tham gia của Công đoàn: Công đoàn lao động được xác định là một bên liên quan có quyền xem xét đưa ra các khiếu nại cần thiết liên quan đến việc áp dụng các biện pháp PVTM.

Về mặt quy trình điều tra, tương tự như Hoa Kỳ, Canada xác định việc điều tra áp dụng các biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp là hết sức quan trọng công tác bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ngành sản xuất trong nước trước các hành vi thương mại không công bằng. Quy trình điều tra của Canada rất cụ

<sup>9</sup> <https://www.citt-tcce.gc.ca/en/legislation/legislation.html>

thể và được quy định chặt chẽ. Trong đó, việc điều tra thiệt hại và điều tra hành vi bán phá giá/ trợ cấp được thực hiện độc lập.

### **3.3. Bài học cho Việt Nam**

Qua việc nghiên cứu, đánh giá quy định pháp luật về PVTM của một số nước có thể nhận thấy các nước thể hiện quan điểm rất rõ trong từng nội dung quy định nhằm bảo vệ sản xuất trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong nước.

Kinh nghiệm của Hoa Kỳ cho thấy nước này dùng mọi biện pháp để kết quả tính biên độ phá giá đạt ở mức cao nhất có thể, đặc biệt là bằng cách sử dụng phương pháp zeroing. Mặc dù vậy, để bảo đảm việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá không làm ảnh hưởng thực sự đến nhà sản xuất và cộng đồng, Hoa Kỳ lại sử dụng mô hình toán trong việc tính toán thiệt hại và mối quan hệ nhân quả (chính vì vậy, số vụ có kết luận phủ định của ITC nhiều hơn là của DOC). Hiện nay chưa có nghiên cứu khẳng định kết quả chính xác của các mô hình này, song về mặt kinh tế, việc áp dụng chống bán phá giá ở Hoa Kỳ là dựa trên quan điểm kinh tế chính trị rõ ràng và có cơ sở khoa học.

Trường hợp của EU, rõ ràng các phương pháp tính khác nhau được quy định và việc lựa chọn phương pháp nào là do CQĐT của Ủy ban quyết định trong từng trường hợp cụ thể. Quyết định của CQĐT tất nhiên sẽ bị ảnh hưởng bởi quan điểm chính trị đối với từng vụ việc cụ thể, tức là từng nước hay mặt hàng xuất khẩu. Bên cạnh đó, để đảm bảo chắc chắn hơn rằng việc áp dụng biện pháp CBPG không gây hại cho lợi ích chung, EC quy định việc phải tính toán biên độ thiệt hại và thuế suất không được cao hơn. Đây là quy định mở hơn đối với Hiệp định ADA và cho phép giảm thiểu những tiêu cực từ chính sách chống bán phá giá (trong các trường hợp không phải phá giá chiếm đoạt). Bên cạnh đó, EC còn quy định việc đánh giá ảnh hưởng lợi ích công để bảo vệ quyền lợi cộng đồng cũng thể hiện quan điểm sử dụng biện pháp CBPG để bảo hộ sản xuất với điều kiện lợi ích công được bảo đảm.

Cùng với EU, Hoa Kỳ, Canada đã nỗ lực rất nhiều trong việc điều tra, áp dụng biện pháp chống lẩn tránh biện pháp PVTM dựa trên một bộ khung pháp lý tương đối hoàn chỉnh quy định về vấn đề này.

Trên cơ sở phân tích các kinh nghiệm các nước, Việt Nam có thể tham khảo một số nội dung phù hợp để vận dụng vào quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật PVTM nói chung cũng như sửa đổi Nghị định 10/2018/NĐ-CP nói riêng.

Trước bối cảnh hiện nay, các quốc gia trên thế giới khi tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đều phải thực hiện cam kết cắt giảm những rào cản thương mại để hàng hóa có thể lưu thông một cách tối đa qua biên giới các nước. Đến thời điểm hiện tại, Việt Nam hiện đã ký kết và cơ bản kết thúc đàm phán 17 FTAs với trên 60 quốc gia, vùng lãnh thổ, đồng thời đang và chuẩn bị khởi động đàm phán 3 FTA và khung khổ kinh tế. Trong số các FTA đã có hiệu lực và đang triển khai, Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) là 02 FTA thế hệ mới đầu tiên mà Việt Nam tham gia. Điều này một mặt mở rộng thị trường, đem lại lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro về thương mại như gian lận nguồn gốc xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp, lẩn tránh thuế PVTM.

Các FTA truyền thống và FTA thế hệ mới (CPTPP và EVFTA) đều đã có điều khoản về PVTM. Trong số đó, với những FTA gần đây, chúng ta đều có những cam kết vượt khỏi mức cam kết trong WTO (WTO+), đặc biệt là lĩnh vực PVTM. Hầu hết các FTA đều có mục tiêu xóa bỏ toàn bộ rào cản đối với thương mại và hạn chế hoặc không áp dụng các biện pháp PVTM. Tuy nhiên, việc loại bỏ rào cản thuế quan trong FTA đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp PVTM, vì các ngành sản xuất trong nước vẫn tiếp tục tìm kiếm sự bảo vệ khi cạnh tranh với hàng nhập khẩu. Ngoài các biện pháp PVTM truyền thống như thuế chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ, những hình thức mới như chống gian lận xuất xứ và lẩn tránh biện pháp PVTM đang có xu hướng được nước ngoài sử dụng nhiều hơn để bảo vệ cho các ngành sản xuất trong nước.

Bên cạnh đó, sự thay đổi chính sách pháp luật về PVTM của những đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Canada, Úc... cho thấy công cụ PVTM ngày càng biến đổi đa dạng, phức tạp nhằm mục đích tối cao là bảo hộ nền sản xuất nội địa. Các quốc gia đều đang nắm bắt xu hướng nội luật hóa chính sách pháp luật về PVTM của mình một cách chặt chẽ, phù hợp với bối cảnh hội nhập sâu rộng như một tấm khiên bảo vệ sản xuất trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu tới các thị trường nước ngoài.

## **PHẦN IV: ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ**

### **4.1. Đề xuất một số khuyến nghị**

#### *Về nguyên tắc sửa đổi*

Việc nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 10/2018/NĐ-CP được tiến hành trên cơ sở các nguyên tắc chủ yếu sau đây:



- Một là, thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về chủ động tham gia hội nhập quốc tế về kinh tế;

- Hai là, bảo đảm tính hợp Hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ của Nghị định trong hệ thống pháp luật hiện nay, gồm có Luật Quản lý ngoại thương 2017; Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2016; các quy định về hải quan và quy tắc xuất xứ hiện hành;

- Ba là, tuân thủ thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản Nghị định theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật, bảo đảm tính công khai trong quá trình xây dựng, ban hành Nghị định; bảo đảm tính minh bạch trong các quy định của Nghị định;

- Bốn là, căn cứ vào kết quả tổng kết thực hiện Nghị định 10/2018/NĐ-CP để kế thừa những kết quả đạt được, khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn triển khai Nghị định 10;

- Năm là, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và các điều ước quốc tế về PVTM mà Việt Nam là thành viên.

### *Về nội dung sửa đổi*

#### *a. Vấn đề kết cấu tổng thể của Nghị định 10*

Thực tiễn áp dụng và quá trình thực thi Nghị định 10/2018/NĐ-CP trong gần 06 năm vừa qua cho thấy những bất cập phát sinh do kết cấu quy định của Nghị định 10/2018/NĐ-CP gây những khó khăn cho CQĐT PVTM và các đối tượng điều chỉnh của Nghị định, cụ thể như sau:

- Ba biện pháp PVTM (chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ) là ba biện pháp có sự độc lập tương đối và có những điểm khác biệt trong quy trình, cách thức tổ chức điều tra và áp dụng. Tuy nhiên, sự khác biệt trong cách thức tổ chức điều tra, áp dụng các biện pháp chưa được Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định, phản ánh đầy đủ, chính xác, chưa phân định được rõ quyền, lợi ích hợp pháp và nghĩa vụ của các bên liên quan cũng như đưa ra giải pháp cụ thể cho từng vấn đề có liên quan đối với từng biện pháp PVTM.

- Việc nội luật hóa các nguyên tắc của WTO về các biện pháp PVTM đòi hỏi mỗi quốc gia phải tuân thủ triết lý chung mang tính phổ quát về các cam kết ràng buộc nhưng đồng thời phải phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật nội địa từng nước. PVTM vẫn được coi là lĩnh vực mới đối với Việt Nam nên các quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP chưa diễn dịch được bản chất pháp lý của từng

biện pháp PVTM cũng như chưa tiên liệu và bao quát được các tình huống phát sinh.

*b. Vấn đề mâu thuẫn, trùng lặp và/hoặc thiếu thống nhất với Luật Quản lý ngoại thương*

Nghị định 10/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM, tuy nhiên, trong quá trình tham mưu xây dựng Nghị định 10, một số quy định chi tiết đã phản ánh không đầy đủ và mâu thuẫn, thiếu thống nhất với Luật Quản lý ngoại thương do nội hàm các nguyên tắc của WTO về PVTM chưa được làm rõ và đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật này. *Đặc biệt các định nghĩa về biện pháp PVTM, vụ việc PVTM chưa được quy định rõ ràng để đảm bảo tính quy phạm phổ biến (tính bắt buộc chung), sự hiểu biết chung và phản ánh đúng bản chất của biện pháp PVTM trong mối liên hệ cơ bản nhất của thương mại quốc tế nói chung.* Bản thân một số quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP thiếu sự thống nhất khi sử dụng các thuật ngữ khác nhau cho cùng một nội dung. Quy định về các trường hợp được gia hạn biện pháp chống bán phá giá tạm thời, quy định về phạm vi áp dụng biện pháp PVTM và phạm vi hàng hóa bị áp dụng biện pháp PVTM tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Luật Quản lý ngoại thương chưa có sự thống nhất.

*c. Vấn đề tương thích với các nguyên tắc của WTO*

Về cơ bản, Nghị định 10/2018/NĐ-CP đã chi tiết hóa được những nội dung chính yếu trong Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu và xây dựng Nghị định 10/2018/NĐ-CP trong thời gian gấp rút vừa phải tuân thủ phạm vi quy định chi tiết văn bản luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, vừa phải diễn dịch nội hàm các nguyên tắc của WTO đã dẫn đến việc đồng thời một số quy định vượt quá phạm vi nguyên tắc đặt ra trong khi một số quy định lại thiếu sót những nội dung cơ bản dẫn đến bất cập cho việc áp dụng trong thực tiễn điều tra.

*d. Vấn đề kinh tế thị trường và thị trường đặc biệt*

Thực tiễn về điều tra PVTM hiện nay cho thấy, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã và đang bị đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng trong các vụ việc điều tra chống bán phá giá. Một số đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Canada, Úc, Thổ Nhĩ Kỳ... thường coi chúng ta có nền kinh tế phi thị trường, gây bất lợi cho các doanh nghiệp Việt Nam khi tính biên độ phá giá trong những vụ việc điều tra PVTM cụ thể. Bên cạnh đó là vấn đề sử dụng phương pháp thay thế để tính toán biên độ phá giá khi tồn tại một “tình hình thị trường đặc biệt” dẫn

đến có nhiều vụ việc giải quyết tranh chấp tại WTO về nội dung này. Chính vì vậy, việc nội luật hóa các quy định về kinh tế thị trường và tình hình thị trường đặc biệt là cần thiết.

*đ. Vấn đề hạn chế trong tổ chức điều tra, áp dụng, rà soát, chống lẫn tránh các biện pháp PVTM*

Trong quá trình thực thi Nghị định 10, đặc biệt trong tổ chức điều tra, áp dụng, rà soát, chống lẫn tránh các biện pháp PVTM, CQĐT PVTM và các tổ chức, cá nhân liên quan là đối tượng điều chỉnh của Nghị định 10/2018/NĐ-CP gặp nhiều vấn đề khó khăn trong việc thực thi pháp luật.

Những hạn chế, bất cập của Nghị định 10/2018/NĐ-CP đã gây ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả của việc điều tra, áp dụng hoặc ứng phó với các biện pháp PVTM trong thời gian qua, đặt ra yêu cầu cần được sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

#### **4.2. Kiến nghị**

Thực hiện chủ trương chủ động hoàn thiện khung khổ pháp luật, thể chế cũng như các chính sách, chương trình, đề án, cơ chế phối hợp về PVTM trong tình hình mới để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế, Bộ Công Thương đã từng bước rà soát thể chế pháp lý, chính sách PVTM một cách tổng thể nhằm tham mưu, đề xuất phương án tăng cường hiệu quả công tác PVTM, bảo vệ hợp pháp và hợp lý sản xuất trong nước, nâng cao hiệu biết, năng lực của các doanh nghiệp, hiệp hội về công cụ PVTM, đồng thời có chiến lược và cơ chế phối hợp nhằm ứng phó hiệu quả với các vụ kiện PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Nhiệm vụ quan trọng, đặt nền móng cho công tác PVTM là hoàn thiện hệ thống pháp luật về PVTM để đảm bảo đồng bộ, thống nhất với các cam kết quốc tế, phù hợp với các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và đảm bảo lợi ích của nền kinh tế trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao nhận thức, năng lực về PVTM của các bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ tư vấn pháp lý; củng cố cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương và hiệp hội trong lĩnh vực PVTM; sử dụng hiệu quả các quy định về PVTM để bảo vệ sản xuất trong nước và lợi ích người tiêu dùng./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**  
**VỀ VIỆC RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI**  
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 10/2018/NĐ-CP**

*(Kèm theo Báo cáo tình hình thực thi Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp PVTM)*

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<p>Tại văn bản số 5062/BKHĐT-ĐTNN ngày 25/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến rằng: (i) Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về áp dụng biện pháp PVTM và chống gian lận xuất xứ hàng hóa còn chưa đầy đủ, năng lực bộ máy kiểm tra, xác minh xuất xứ hàng hóa còn nhiều hạn chế; (ii) Sử dụng chưa hiệu quả các công cụ, biện pháp để bảo vệ thị trường và các nhà sản xuất trong nước, nhất là các biện pháp PVTM tạm thời và kiểm soát khẩn cấp; (iii) Năng lực ứng phó của doanh nghiệp trong nước còn hạn chế, nguy cơ bị áp dụng biện pháp PVTM đối với hàng hóa xuất khẩu cao. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị: (i) Phân bổ nguồn lực phù hợp cho công tác PVTM cả ở cấp độ doanh nghiệp cũng như ở các cơ quan quản lý nhà nước, tăng cường nâng cao năng lực PVTM cho cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước; (ii) Tăng cường hơn nữa áp dụng hiệu quả các biện pháp PVTM phù hợp với cam kết hội nhập để bảo vệ sản xuất trong nước; (iii) Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, cập nhật các thay đổi về chính sách thương mại, các biện pháp PVTM; (iv) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp lý phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp; (v) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, liên Bộ nhằm tăng</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
		<p>cường hiệu quả điều tra và ứng phó với các biện pháp PVTM.</p>
2	<p>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Tại văn bản số 5086/BNN-CBTTNS ngày 3/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến rằng: Các biện pháp PVTM mới được áp dụng trong những năm gần đây đã đem lại hiệu quả tích cực cho ngành sản xuất trong nước, bảo vệ công ăn việc làm cho người lao động trong các lĩnh vực, khuyến khích sản xuất trong nước phát triển và hỗ trợ cân bằng cán cân thanh toán quốc tế. Việc đàm phán, ký kết các Hiệp định thương mại tự do đã mang lại nhiều cơ hội tiếp cận thị trường cho hàng xuất khẩu của Việt Nam thông qua các cam kết cắt giảm thuế quan, mở cửa thị trường. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu gia tăng nhờ các Hiệp định thương mại tự do</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
		thì hàng hóa xuất khẩu cũng đối diện với rủi ro lớn thành đối tượng của các cuộc điều tra PVTM của nước ngoài.
3	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	<p>Tại văn bản số 4725/NHNN-HTQT ngày 8 tháng 7 năm 2022 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam có ý kiến: Công tác điều tra, áp dụng biện pháp chống bán phá giá và trợ cấp, các vụ việc thường diễn ra theo quy trình gấp với khối lượng tài liệu lớn, đòi hỏi đội ngũ cán bộ xử lý phải phối hợp kịp thời cả về công tác xử lý chuyên môn cũng như các thủ tục hành chính liên quan. Ngân hàng nhà nước kiến nghị: (i) Bộ Công Thương có các hình thức đào tạo, tổ chức hội thảo phổ biến các nội dung tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP để nâng cao nhận thức, hiểu biết của các cơ quan quản lý, các tổ chức, doanh nghiệp cũng như các cá nhân với PVTM; (ii) các cơ quan liên quan trong quá trình phối hợp với Bộ Công Thương để xử lý các vụ việc điều tra PVTM cần được cập nhật thường xuyên các quy định mới của WTO và các nước đối tác nhằm nâng cao tính sẵn sàng trong việc xử lý các vụ việc.</p>
4	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>Tại văn bản số 2855/BTTTT-HTQT ngày 18/7/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến: Cho đến nay chưa có các hoạt động nào xảy ra cần phải có biện pháp PVTM cho riêng lĩnh vực thông tin và truyền thông. Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị: (i) Tăng cường hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền về các biện pháp PVTM thông qua việc phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, truyền hình, bao gồm cả các trang thông tin điện tử xây dựng, hoạch định kế hoạch tuyên truyền đến việc triển khai, giám sát thực thi đến khâu đánh giá định lượng kết quả công tác tuyên truyền; (ii) Phối hợp với các doanh nghiệp cung ứng các giải pháp số để sớm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác xây dựng, quản lý và triển khai các biện</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
		pháp PVTM kịp thời, chính xác, đảm bảo quyền lợi thương mại tốt nhất cho Việt Nam; (iii) Nghiên cứu và phát triển cơ sở dữ liệu về PVTM một cách đầy đủ và cập nhật để phục vụ công tác dự báo và đưa ra biện pháp PVTM chính xác, kịp thời, khoa học.
5	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	<p>Tại văn bản số 1051/PTM-TTWTO ngày 8/7/2022 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam có ý kiến: Đối với các doanh nghiệp: Các yêu cầu trong điều tra, ứng phó các vụ việc PVTM phức tạp, có tính kỹ thuật cao, đòi hỏi thời gian phản ứng nhanh, dữ liệu tổng hợp lớn, vì vậy doanh nghiệp vẫn cần được hỗ trợ kỹ thuật đáng kể từ Cơ quan quản lý Nhà nước; Đối với VCCI: Thiếu nguồn lực ổn định, thường xuyên cho các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam kiến nghị: (i) Bổ sung quy định tại Nghị định 10/2018/NĐ-CP để tạo cơ chế cho doanh nghiệp có thể tiếp cận các thông tin phục vụ các vụ việc PVTM (chỉ giới hạn ở các thông tin thống kê không định danh, có thể tính phí) từ Bộ Tài chính; (ii) Tổ chức rà soát thực tiễn các vụ việc PVTM ở Việt Nam, nhận diện các quy định chưa hợp lý, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong Nghị định 10/2018/NĐ-CP để sửa đổi; (iii) Rà soát, bổ sung các quy định để tăng cường công tác hỗ trợ doanh nghiệp trong các Bản hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình thủ tục các vụ việc điều tra PVTM; (iv) Tạo điều kiện để VCCI và các Hiệp hội doanh nghiệp tham gia vào các Đề án nâng cao hiệu quả PVTM, thực thi pháp luật về PVTM, tiếp cận nguồn lực cần thiết để thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp về PVTM hiệu quả hơn.</p>
6	Ủy ban nhân dân Tỉnh An Giang	<p>Tại văn bản số 148/BC-SCT ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh An Giang có ý kiến: Phần lớn các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ,</p>

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
		<p>nên năng lực về pháp lý ứng phó với các vụ việc phát sinh về PVTM nước ngoài có phần hạn chế, gây khó khăn cho doanh nghiệp xuất khẩu. UBND tỉnh An Giang kiến nghị: (i) Bộ Công Thương kịp thời thông tin phổ biến các chính sách và quy định về PVTM của Việt Nam và các nước nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức và khả năng tuân thủ ứng phó với các vụ kiện do nước ngoài điều tra; (ii) Thường xuyên cập nhật và cung cấp danh sách cảnh báo một số mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị nước ngoài điều tra PVTM để cảnh báo sớm cho doanh nghiệp; (iii) Tiếp tục hỗ trợ tinh tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp đang theo dõi về PVTM tại các địa phương.</p>
7	Ủy ban nhân dân Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>Tại văn bản số 326/BC-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có ý kiến: PVTM vẫn còn là một vấn đề mờ, đa số doanh nghiệp cũng như các cơ quan quản lý nhà nước chưa có sự hiểu biết sâu. Nguồn lực của doanh nghiệp và Nhà nước còn hạn chế nên chưa thể phân bổ một cách phù hợp cho công tác PVTM. UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiến nghị: (i) Bộ Công Thương tiếp tục hướng dẫn việc triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc phòng tránh các biện pháp PVTM của các nước, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin về thị trường xuất khẩu, phổ biến luật pháp thương mại quốc tế; phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp thông tin cần thiết nhằm tránh những sơ hở dẫn đến các vụ kiện; (ii) Đề nghị các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về xuất xứ và sau thông quan nhằm ngăn chặn các hành vi gian lận, lợi dụng Việt Nam để xuất khẩu hàng hóa của quốc gia khác.</p>
8	Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Kạn	<p>Tại văn bản số 420/BC-UBND ngày 4/7/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bắc Kạn có ý kiến: Trên địa bàn tỉnh chưa có vụ việc nào liên quan đến công tác điều tra, áp dụng</p>



STT	TÊN ĐƠN VỊ	Ý KIẾN TRẢ LỜI
		<p>biện pháp PVTM và công tác ứng phó với các vụ việc PVTM của nước ngoài. UBND tỉnh Bắc Kạn kiến nghị: (i) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị định 10/2018/NĐ-CP, tăng cường thông tin các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra, áp dụng biện pháp PVTM đến các doanh nghiệp; (ii) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tích cực triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đã được phê duyệt tại các kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết; (iii) Thường xuyên cử cán bộ, công chức, doanh nghiệp của tỉnh Bắc Kạn tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ liên quan đến việc theo dõi, điều tra, xử lý các vụ việc về PVTM, giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực PVTM.</p>
9	Ủy ban nhân dân Tỉnh Bạc Liêu	<p>Tại văn bản số 234/BC-UBND ngày 6/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có ý kiến: Các biện pháp PVTM chưa được cộng đồng doanh nghiệp sử dụng và phát huy tối đa hiệu quả về các biện pháp PVTM trong sản xuất và xuất khẩu, vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ lẫn tránh biện pháp PVTM. UBND tỉnh Bạc Liêu kiến nghị: (i) Rà soát các văn bản pháp luật về PVTM phù hợp với các quy định của pháp luật, cần sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý ngoại thương hoặc xây dựng Luật PVTM phù hợp với các hiệp định thương mại, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; (ii) Hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khai thác hiệu quả các hiệp định, điều ước quốc tế thông qua năng lực điều tra, cảnh báo sớm và ứng phó với các vụ việc PVTM trong và ngoài nước; (iii) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các doanh nghiệp về các biện pháp xuất nhập khẩu, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay một số nước liên tục có những thay đổi chính sách trong xuất nhập khẩu hàng hóa; (iv) Tích cực triển khai hệ thống cảnh báo sớm các ngành hàng, sản phẩm có nguy cơ bị kiện PVTM tại các thị trường khác nhau nhằm cung</p>